TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST Ngày: 15-02-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2021/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Dương Trung H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-11-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Dương Trung H tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 30-3-2020 (giấy chứng nhận kết hôn số 36/2020). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Sau khi kết hôn chị N và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2021

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải và thông cảm bỏ qua cho nhau nhưng không thành, trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể nào khắc phục được. Từ tháng 5 năm 2021 chị N đã dọn về nhà mẹ đẻ ở Bình Thuận sinh sống, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Dương Hoàng Thiên A, sinh ngày 22/5/2020. Hiện cháu A đang sống cùng chị N. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-11-2021, chị N có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, quá trình tố tụng tại Tòa, chị N thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Dương Trung H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn không đến Tòa án tham gia giải quyết, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn anh H vắng mặt trong quá trình tố tụng là không chấp hành quy định theo các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị N với anh H là hợp pháp. Theo chị N, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách khác biệt, anh H không quan tâm trong việc nuôi dạy, chăm sóc con chung. Từ trình bày và yêu cầu của chị N, Tòa án đã xác minh, thu thập chứng cứ, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H là có thật. Ngoài ra anh H không đến làm việc theo triệu tập, hòa giải của Tòa, không tham gia các phiên tòa, không thể hiện mong muốn, thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm với chị N. Xét mâu thuẫn là không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị N được ly hôn anh H; Về con chung: có 01 con chung tên Dương Hoàng Thiên A, hiện đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu A hiện còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử

giải quyết cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị N không đề nghị cấp dưỡng nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên không đề xuất xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với anh Dương Trung H nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; bị đơn anh H có địa chỉ cư trú tại huyện XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị N và anh H đăng ký hôn vào ngày 30-3-2020 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, anh H không quan tâm chăm sóc con cái, đồng thời còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Theo chị N hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Tại Tòa chị xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

Kết quả xác minh cho thấy: Chị N và anh H cung sống với nhau vào năm 2020 tại Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhưng hiện nay chị N và anh H không còn sống chung với nhau nữa. Chị N về nhà cha mẹ ở Bình Thuận sinh sống. Chị N và anh H có 01 con chung hiện đang do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân anh H không có thiện chí mong muốn đoàn tụ vợ chồng.

Từ những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; thực tế xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, anh chị đã thực sự không còn tình cảm với nhau, không chung sống cùng nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh H.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Chị N và anh H có 01 con chung là Dương Hoàng Thiên A. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ thời gian vợ chồng ly thân, con sống ổn định cùng chị N, mặt khác hiện cháu A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N. Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản:* Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Tuyết N ly hôn anh Dương Trung H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Dương Hoàng Thiên A, sinh ngày 22/5/2020 cho chị Hồ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010678 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện XM;
- Thi hành án dân sự huyện XM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**